

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà – Nguyên Phó bí thư Thành đoàn, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Hoàng Minh Tân – Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lý H, sinh ngày 09/9/2001 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị C; vợ con chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản”; thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo Bản án số 37/2019/HS- ST ngày 10/06/2019: Từ ngày 12/12/2018 đến ngày 10/06/2019.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay; có mặt.

Người bị hại:

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Huỳnh X, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :

- Anh Đào Minh V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Văn B, sinh năm 1961 và bà Lê Thị A, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; tất cả đều vắng mặt.

- Anh Đinh Văn P, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Trần Ngọc T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Hà Thanh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Phan T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Phạm Minh D – chủ Cửa hàng xe máy M, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 06 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2020, bà Lê Thị A đưa điện thoại di động của mình cho con trai của bà là Đào Minh V sử dụng rồi khóa cổng ngõ đi chợ. V sử dụng điện thoại di động trên để nghe nhạc rồi nằm ngủ trên võng ở nhà dưới ở Thôn P, xã N, thành phố Q. Cùng lúc này, bị cáo Nguyễn Lý H đi bộ từ nhà của mình đến đoạn đường phía sau nhà bà A để rủ V đi chơi. Khi đến nơi, H nhìn thấy V đang ngủ và để điện thoại di động trên võng nên nảy sinh ý trộm cắp điện thoại di động này để bán lấy tiền mua Cỏ Mỹ sử dụng và tiêu xài cá nhân. Nguyễn Lý H nhảy qua hàng rào rồi đi vào vị trí V đang nằm ngủ. H lén lút lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi nhảy qua hàng rào tẩu thoát. H mang điện thoại di động đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q thì gặp anh Trần Ngọc T đang ngồi ăn sáng trong quán gần đó. H rủ anh T đi mua Cỏ Mỹ sử dụng và hỏi anh T: “Anh còn tiền không?”, anh T trả lời lại với bị cáo H: “Tao còn 50.000 đồng”. Anh T hỏi lại H: “Mày có tiền không?”, H trả lời lại với anh T: “Em không có tiền nhưng có điện thoại Vivo, cầm đỡ mấy trăm chơi rồi chiều về chuộc lại”. H lấy điện thoại di động ra đưa cho anh T xem. Anh T thấy điện thoại di động còn mới nên hỏi H về nguồn gốc của điện thoại di động này thì H nói với anh T điện thoại di động của H mới mua và nói anh T mang điện thoại di động trên đến cầm cố tại Cửa hàng điện thoại di động Thanh S lấy số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn

đồng) để mua Cỗ Mỹ sử dụng, anh T đồng ý. Sau đó, H đưa điện thoại di động cho anh T cầm, H và anh T đi nhờ xe của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến Cửa hàng điện thoại di động Thanh S. H đứng bên ngoài đợi, anh T mang điện thoại di động vào bên trong cầm cố. Anh T đưa điện thoại di động cho anh Sang xem, anh Sang nhận ra điện thoại di động này do Cửa hàng của mình bán ra vào ngày 17/5/2020 nên đồng ý cầm cố cho anh T với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, H và anh T đi xe ôm đến đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và dùng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua Cỗ Mỹ sử dụng, số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) H và anh T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên bà Lê Thị A đã đến cửa hàng điện thoại Thanh Sang chuộc lại với số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTTTHS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận điện thoại di động Vivo Y11 tại thời điểm ngày 18/5/2020 trị giá là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Quá trình mở rộng điều tra, ngoài vụ trộm cắp trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xác định vào ngày 17/11/2019 Nguyễn Lý H còn thực hiện một vụ trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739 tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2019, ông Huỳnh X ở Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739 kèm theo chìa khóa xe trong sân nhà rồi đi vào nhà ngủ. Cùng lúc này, Nguyễn Lý H đi bộ từ nhà ở Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà dì ở Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để chơi. Khi đi ngang qua nhà của ông X, H phát hiện trong sân nhà của ông X có để một xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739, không có người trông coi, cổng ngõ mở nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để cầm cố lấy tiền mua Cỗ Mỹ sử dụng. H lén lút đi vào trong sân nhà của ông X, dắt xe đi ra khỏi cổng rồi điều khiển xe đi đến đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, để cầm cố xe cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 50.000 đồng nên chiếc xe không thu hồi được, H đã dùng số tiền trên mua Cỗ Mỹ sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739 tại thời điểm ngày 17/11/2019 có trị giá là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Lý H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc H phải bồi thường cho bà A 500.000 đồng và ông X 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Lý H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền chi tiêu thỏa mãn nhu cầu cá nhân và mua cỗ Mỹ sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản của bị hại gồm: Ngày 18/5/2020, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y11 của bà Lê Thị A tại xã N, trị giá 2.900.000 đồng; ngày 17/11/2019 trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739 của ông Huỳnh X có trị giá là 2.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp được định giá là 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Với hành vi nêu trên của Nguyễn Lý H, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

[3] Bị cáo Nguyễn Lý H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Nhân thân bị cáo H có 01 tiền án, ngày 10/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 37/2019/HS- ST ngày 10/6/2019. Ngày 15/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo đối với người bị kết án Nguyễn Lý H, chưa được xóa án tích nhưng ngày 17/11/2019, 18/5/2020 H có hành vi phạm tội mới “Trộm cắp tài sản” trong thời gian thử thách và thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân tốt. Buộc Nguyễn Lý H phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự, thời gian đã tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H.

[6] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Nguyễn Lý H trộm cắp của bà Lê Thị A: Bà A đã chuộc lại điện thoại di động tại cửa hàng Thanh Sang với số tiền 500.000 đồng và yêu cầu Nguyễn Lý H bồi thường cho bà A số tiền 500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739 Nguyễn Lý H đã trộm cắp của ông Huỳnh X trị giá là 2.000.000 đồng và bán cho người khác không xác định được lai lịch nên không thu hồi được. Ông X yêu cầu Nguyễn Lý H bồi thường cho ông X số tiền 2.000.000 đồng.

Xét, yêu cầu của những người bị hại là phù hợp nên buộc bị cáo Nguyễn Lý H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại theo Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] *Đối với hành vi của các đối tượng có liên quan trong vụ án:*

Đối với hành vi của anh Trần Ngọc T nhận mang điện thoại di động mà Nguyễn Lý H đã trộm cắp được đi cầm cố tại Cửa hàng điện thoại di động Thanh Sang. Quá trình điều tra xác định anh Trần Ngọc T không biết điện thoại do H trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Trần Ngọc T về hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của anh Hà Thanh S nhận cầm cố điện thoại di động mà bị can H đã trộm cắp có được. Quá trình điều tra xác định anh Hà Thanh S không biết điện thoại Tây đem cầm cố là trộm được mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Hà Thanh S về hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 76X7-0739: Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt tù, về dân sự đối với bị cáo H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt xử thấp hơn mức so với Viện kiểm sát đã đề nghị vẫn đảm bảo đánh giá đúng tính chất, hành vi và hậu quả phạm tội do bị cáo đã gây ra.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55 và 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lý H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý H 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 2 năm 3 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 37/2019/HS- ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Nguyễn Lý H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 6 (tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/09/2020, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/12/2018 đến ngày 10/6/2019) theo Bản án số 37/2019/HS- ST ngày 10/06/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Lý H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại, cụ thể như sau:

+ Bà Lê Thị A: 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)

+ Ông Huỳnh X: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Tổng cộng là 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lý H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- UBND xã N, Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Mai Hạnh

